

**BẢO ĐẢM THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
VỀ THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHIẾU NẠI**

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG*

Ngày nhận bài: 07/4/2026

Ngày phản biện: 22/4/2026

Ngày đăng bài: 25/8/2026

Tóm tắt:

Tiếp cận từ góc độ quyền của người khiếu nại, nghiên cứu này được thực hiện nhằm nhận diện những hạn chế, bất cập của khuôn khổ pháp luật hiện hành về bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Bằng các phương pháp phân tích quy phạm pháp luật, phân tích logic và phân tích đối chiếu, nghiên cứu cho thấy ba bất cập chủ yếu: phạm vi, giới hạn và hậu quả pháp lý của trách nhiệm công tác, phối hợp của người khiếu nại khi khiếu nại đúng chưa được quy định minh thị; người khiếu nại chưa có cơ chế trực tiếp, hữu hiệu để yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; và mối quan hệ giữa việc tiếp tục thi hành quyết định hành chính trong thu hồi đất với cơ chế tạm đình chỉ thi hành theo pháp luật khiếu nại chưa được xác định đầy đủ. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường tính thống nhất, minh bạch và khả thi của pháp luật khiếu nại, pháp luật đất đai trong việc bảo vệ quyền của người khiếu nại.

Abstract:

Approached from the perspective of complainants' rights, this study aims to identify the limitations and inadequacies of the current legal framework for ensuring the enforcement of complaint settlement decisions concerning land repossession, recompense, support, and resettlement. Using doctrinal legal analysis, logical analysis, and cross-referential analysis of legal provisions, the study identifies three main shortcomings: the scope, limits, and legal consequences of the complainant's duty to cooperate and coordinate when the complaint is upheld have not been clearly prescribed; complainants do not yet have a direct and effective mechanism to request the enforcement of legally effective complaint settlement decisions; and the relationship between the continued enforcement of administrative decisions in land repossession and the mechanism for suspension of enforcement under the law on complaints has not been adequately defined. On this basis, the study proposes several recommendations to enhance the coherence,

* ThS., Giảng viên Khoa Luật - Đại học Cần Thơ; NCS Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; Email: nvtruong@ctu.edu.vn

transparency, and practicability of complaint law and land law in protecting complainants' rights.

Từ khóa:

Quyết định giải quyết khiếu nại, thu hồi đất, tái định cư, quyền của người khiếu nại, thi hành quyết định hành chính.

Keywords:

Complaint settlement decision, land repossession, resettlement, complainants' rights, enforcement of administrative decisions.

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, khiếu nại là một trong những quyền cơ bản của con người, được hiến định tại Điều 30 Hiến pháp năm 2013¹. Trong lĩnh vực đất đai, quyền này được xác định là quyền chung của người sử dụng đất² và được cụ thể hóa tại Điều 237 Luật Đất đai năm 2024³ như sau: “*Người sử dụng đất [...] có quyền khiếu nại [...] quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại*”. Theo đó, chủ thể có đất thu hồi, trên cơ sở thủ tục do Luật Khiếu nại⁴ quy định, có thể đề nghị chủ thể có thẩm quyền⁵ xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình⁶.

Suy cho cùng, dưới góc độ của người khiếu nại, mục đích cơ bản của mọi nỗ lực khiếu nại là nhằm bảo vệ, khôi phục các quyền, lợi ích hợp pháp đang bị đe dọa xâm phạm hoặc đã bị xâm phạm bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật. Mặc dù vậy, phải thừa nhận rằng, mục đích này chỉ thật sự đạt được khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh, đầy đủ và kịp thời trên thực tế. Ngược lại, nếu quyết định giải quyết khiếu nại tuy đã có hiệu lực nhưng không được thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, chậm trễ, thì việc đòi lại quyền, lợi ích bị xâm phạm của người khiếu nại sẽ gặp nhiều khó khăn. Bởi lẽ đó, việc bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo vệ, khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

¹ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, trong bài viết này, gọi tắt là Hiến pháp năm 2013.

² Khoản 8 Điều 26 Luật Đất đai năm 2024.

³ Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025, trong bài viết này, gọi tắt là Luật Đất đai năm 2024.

⁴ Luật Khiếu nại năm 2011 được sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2025, trong bài viết này, gọi tắt là Luật Khiếu nại năm 2011.

⁵ Xem thêm: Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011.

⁶ Xem: Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về cơ bản, khung pháp luật hiện hành về bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được định hình khá rõ trên nền tảng Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản có liên quan. Tuy vậy, trong chừng mực nhất định, khung pháp luật điều chỉnh về vấn đề này còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người khiếu nại. Tiếp cận từ góc độ quyền của người khiếu nại, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định, luận giải những khiếm khuyết trong khung pháp luật hiện hành về bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; từ đó, đề xuất những khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

2. Bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong mối liên hệ với quyền của người khiếu nại

Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là việc chủ thể có thẩm quyền thụ lý, xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết khiếu nại⁷ đối với đề nghị của người khiếu nại về việc xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Sản phẩm trung tâm của quy trình này là quyết định giải quyết khiếu nại - văn bản chứa đựng kết quả xem xét của chủ thể có thẩm quyền về tính đúng, sai của nội dung khiếu nại, đồng thời xác định cách thức xử lý đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại nếu chúng được kết luận là trái pháp luật⁸. Sau khi quyết định giải quyết khiếu nại được ban hành, người khiếu nại có thể tiếp tục sử dụng các phương thức bảo vệ quyền theo quy định của pháp luật nếu không đồng ý với kết quả giải quyết⁹. Theo Điều 44 Luật Khiếu nại năm 2011, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau thời hạn luật định kể từ ngày ban hành nếu người khiếu nại không khiếu nại lần hai; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau thời hạn luật định kể từ ngày ban hành. Khi đã có hiệu lực pháp luật, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành ngay và trở thành căn cứ để các chủ thể có trách nhiệm thực hiện nội dung giải quyết khiếu nại¹⁰.

Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được xem là “khâu” có ý nghĩa quyết định đối với giá trị của toàn bộ quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại¹¹. Từ góc độ quyền của người khiếu nại, việc bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với người khiếu nại trong trường hợp

⁷ Khoản 11 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011.

⁸ Xem: Khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

⁹ Xem: Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011.

¹⁰ Xem: Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 44 Luật Khiếu nại năm 2011.

¹¹ Nguyễn Thị Thúy Hồng (2019), *Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại hành chính từ thực tiễn tỉnh Phú Yên*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr.45, truy cập tại <https://www.slideshare.net/slideshow/luan-an-quyet-dinh-giai-quyet-khieu-nai-hanh-chinh-tinh-phu-yen/230136416>; Bùi Thị Đào (2021), *Giao quyền trong giải quyết khiếu nại theo pháp luật hiện hành*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 13(437), tr.18.

quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại được kết luận là trái pháp luật. Trong trường hợp này, nếu quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại mới ở trạng thái bị đe dọa xâm phạm, việc bảo đảm thi hành kịp thời quyết định giải quyết khiếu nại có tác dụng ngăn chặn hậu quả bất lợi trước khi chúng xảy ra. Ngược lại, nếu quyền, lợi ích của người khiếu nại đã bị xâm phạm trên thực tế, việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại là điều kiện để khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm, đồng thời mở ra cơ sở cho việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp có thiệt hại thực tế phát sinh. Trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ý nghĩa trên càng được thể hiện rõ nét, bởi quyền của người khiếu nại trong khung cảnh này còn gắn liền với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hợp pháp¹², quyền được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư¹³, quyền được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm và quyền được bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính trái pháp luật gây ra¹⁴.

Khoản 4 Điều 44 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “*Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có hiệu lực thi hành ngay*”. Bên cạnh đó, Điều 45 Luật Khiếu nại năm 2011 xác định các chủ thể có trách nhiệm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, bao gồm: người giải quyết khiếu nại; người khiếu nại; người bị khiếu nại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trách nhiệm của các chủ thể này được cụ thể hóa tại Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011 và các điều từ Điều 31 đến Điều 37 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP¹⁵. Một cách cụ thể, trạng thái pháp lý của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại đã được giải quyết và kết luận trong quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật sẽ quyết định những trách nhiệm cụ thể cho các chủ thể có trách nhiệm thi hành¹⁶. Trong đó, về cơ bản, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành quyết định¹⁷; người bị khiếu nại có trách nhiệm sửa đổi, hủy bỏ, thay thế quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại được xác định là trái pháp luật, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại cho người khiếu nại do quyết định, hành vi hành chính trái pháp luật của mình gây ra¹⁸; còn người khiếu nại, trong trường hợp khiếu nại đúng, là chủ thể thụ hưởng kết quả bảo vệ, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp¹⁹, hoặc trong trường hợp

¹² Khoản 2 Điều 54, khoản 1 Điều 32 Hiến pháp năm 2013 và khoản 1 Điều 17 Luật Đất đai năm 2024.

¹³ Khoản 7 Điều 26 Luật Đất đai năm 2024.

¹⁴ Điểm i khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 1 Điều 40 Nghị định 102/2024/NĐ-CP.

¹⁵ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026, trong bài viết này, gọi tắt là Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

¹⁶ Nguyễn Thị Thúy Hồng (2019), *tlđđ*, tr.41.

¹⁷ Xem: Khoản 1 Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 31 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

¹⁸ Xem: Điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 13 Luật Khiếu nại năm 2011 và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 32 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

¹⁹ Điểm i khoản 1 Điều 12, điểm e khoản 2 Điều 13 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 1 Điều 40 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

khieu nại không đúng, là chủ thể phải chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính đã được kết luận là hợp pháp²⁰.

Để bảo đảm quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được thực hiện trên thực tế, pháp luật hiện hành không chỉ xác định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan, mà còn thiết lập cơ chế theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thi hành. Bên cạnh trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại theo Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 31 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 25 Luật Khiếu nại năm 2011 còn giao Chánh Thanh tra các cấp và thủ trưởng đơn vị được giao tham mưu giải quyết khiếu nại giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; khi phát hiện vi phạm thì kiến nghị áp dụng biện pháp cần thiết, xem xét trách nhiệm và xử lý người vi phạm. Thêm vào đó, Điều 42 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP còn quy định xử lý kỷ luật đối với người có trách nhiệm tổ chức thi hành có hành vi bao che, dung túng, không xử lý đối với chủ thể có trách nhiệm mà không thi hành quyết định; tổ chức thực hiện không đúng, không đầy đủ; hoặc cố ý không tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát quá trình tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Tựu trung lại, trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật không chỉ là yêu cầu nhằm duy trì hiệu lực của hoạt động quản lý nhà nước, mà còn là điều kiện trực tiếp để bảo vệ thực chất quyền của người khiếu nại. Khi cơ chế bảo đảm thi hành được thiết kế rõ ràng, chặt chẽ và khả thi, quyết định giải quyết khiếu nại sẽ không dừng lại ở giá trị hình thức, mà có thể được chuyển hóa thành kết quả thực tế thông qua việc tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đầy đủ và kịp thời. Vì vậy, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi pháp luật giữ vị trí tối thượng và Nhà nước có trách nhiệm công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, việc xây dựng và không ngừng hoàn thiện cơ chế này vừa là yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, vừa là phương thức củng cố kỷ luật, kỷ cương hành chính và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

3. Một số hạn chế, bất cập trong khung pháp luật hiện hành về bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ góc độ quyền của người khiếu nại

Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là một trong những lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp nhất, phát sinh nhiều khiếu nại trong đời sống pháp lý tại Việt Nam²¹. Việc giải quyết các khiếu nại này không thể chỉ dừng lại ở khâu ban hành quyết định giải quyết khiếu

²⁰ Điểm b khoản 2 Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011 và điểm b, c khoản 1 Điều 32 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

²¹ Đơn cử, năm 2025, Hà Nội tiếp nhận 62.762 đơn các loại; trong đó, khoảng 75% liên quan đến đất đai, riêng các nội dung về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chiếm khoảng 60% nhóm đơn này. Xem: Hải Hà (2025), *Hà Nội: Khiếu nại, tố cáo vẫn tiềm ẩn phức tạp*, Báo Thanh tra, <https://thanhtra.com.vn/khieu-nai-to-cao-AAE7E0F0E/ha-noi-khieu-nai-to-cao-van-tiem-an-phuc-tap-fd59f4bd6.html>, truy cập ngày 28/6/2026.

nại, mà trọng tâm cốt lõi, mang tính quyết định, phải nằm ở khâu bảo đảm các quyết định đó được thi hành nghiêm chỉnh trên thực tế. Nhìn một cách tổng thể, Luật Khiếu nại năm 2011 đã dành một mục riêng quy định về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, đồng thời Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại đã cụ thể hóa nhiều nội dung liên quan. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai²² cũng có những quy định trực tiếp đề cập đến việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế trong thu hồi đất. Tổng hợp lại, các quy định này đã tạo lập khuôn khổ pháp lý cơ bản cho việc bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tuy nhiên, tiếp cận từ góc độ quyền của người khiếu nại, đặc biệt là quyền được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm, quyền được bồi thường thiệt hại, khung pháp luật hiện hành vẫn còn một số điểm chưa thật sự rõ ràng, đầy đủ và đồng bộ, cụ thể như sau:

3.1. Quy định về trách nhiệm công tác, phối hợp của người khiếu nại khi khiếu nại đúng còn thiếu rõ ràng về phạm vi, giới hạn và hậu quả pháp lý

Pháp luật khiếu nại hiện hành thiết kế trách nhiệm của người khiếu nại trong thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo hai trường hợp, tương ứng với kết luận về tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại. Cụ thể hơn, trường hợp quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại được kết luận là hợp pháp, tức khiếu nại không đúng, người khiếu nại “*có trách nhiệm*” “*chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại*”²³. Quy định này về cơ bản là hợp lý, bởi khi nội dung khiếu nại không được chấp nhận thì hiệu lực thi hành của quyết định hành chính, hành vi hành chính cần được tôn trọng và bảo đảm thực hiện. Ở chiều ngược lại, trường hợp quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại được kết luận là bất hợp pháp, tức khiếu nại đúng, người khiếu nại “*có trách nhiệm*” “*cộng tác*”²⁴ hoặc “*phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật xâm phạm (nếu có)*”²⁵. Ở một mức độ nhất định, việc đặt ra yêu cầu “*cộng tác*”, “*phối hợp*” đối với người khiếu nại trong trường hợp này là có cơ sở thực tiễn, bởi quá trình khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp, và cả bồi thường thiệt hại, cũng cần đến sự tham gia của người khiếu nại trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, phối hợp xác minh thiệt hại, tiếp nhận tiền bồi thường hay thực hiện các thủ tục hành chính liên quan²⁶.

²² Nghị định số 102/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, Nghị định số 70/2026/NĐ-CP, trong bài viết này, gọi tắt là Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

²³ Điểm b khoản 2 Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 2 Điều 33 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

²⁴ Điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011.

²⁵ Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

²⁶ Liên quan đến quyền yêu cầu bồi thường, khoản 2 Điều 13 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), quy định người yêu cầu bồi thường là người bị thiệt hại có nghĩa vụ cung cấp kịp

Tuy nhiên, điểm hạn chế là pháp luật hiện hành chưa làm rõ phạm vi, giới hạn và hậu quả pháp lý của trách nhiệm “cộng tác”, “phối hợp” của người khiếu nại trong trường hợp khiếu nại đúng. Về ngữ nghĩa, “cộng tác” là *“cùng góp sức làm chung một công việc, nhưng có thể không cùng chung một trách nhiệm”*; còn “phối hợp” là *“cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau”*²⁷. Đây đều là những thuật ngữ có nội hàm khá rộng, khi đặt trong mối liên hệ với ngữ nghĩa của từ “trách nhiệm”²⁸, có thể dẫn đến những cách diễn giải khác nhau và tiềm ẩn nguy cơ bất lợi cho người khiếu nại. Trong bối cảnh khiếu nại được xác định là đúng, người khiếu nại là chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật và phải bỏ thời gian, công sức, thậm chí chi phí để theo đuổi việc khiếu nại. Phạm vi và hậu quả pháp lý của trách nhiệm cộng tác, phối hợp cần được xác định tương ứng với tính chất của công việc phải thực hiện. Trách nhiệm này chỉ nên đặt ra đối với những hành vi có căn cứ pháp luật, trực tiếp cần thiết cho việc thi hành và đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, thông báo cụ thể cho người khiếu nại. Trường hợp việc hoàn thành một phần nội dung thi hành khách quan phụ thuộc vào sự tham gia của người khiếu nại, việc họ không thực hiện hành vi cần thiết có thể được tính đến khi xác định tình trạng chậm thi hành đối với phần công việc đó. Đối với những nội dung có thể được thực hiện độc lập, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vẫn phải tiếp tục thi hành và thực hiện các biện pháp cần thiết để khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp theo quyết định giải quyết khiếu nại.

3.2. Pháp luật chưa thiết lập cơ chế trực tiếp, độc lập, hữu hiệu để người khiếu nại yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Về bản chất, quyền *“được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm; được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật”*²⁹ của người khiếu nại là một quyền có tính chất thụ động, bởi việc hiện thực hóa quyền này phụ thuộc chủ yếu vào hành vi thi hành của người bị khiếu nại và các chủ thể có liên quan. Mặc dù Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP đã quy định tương đối rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, song trên thực tế vẫn tồn tại tình trạng quyết định giải quyết khiếu nại chứa đựng kết luận nội dung khiếu nại là đúng hoặc đúng một phần, trong đó có các quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bị thi hành chậm trễ, chưa nghiêm³⁰. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Nghị quyết số

thời, chính xác, trung thực tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của mình; tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường; chứng minh những thiệt hại thực tế của mình được bồi thường theo quy định tại Luật này và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại; đồng thời thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

²⁷ Hoàng Phê (Chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, tr.212, 786.

²⁸ Theo Từ điển tiếng Việt, “trách nhiệm” là *“phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả”*. Xem: Hoàng Phê (Chủ biên) (2003), *tlđd*, tr.1020.

²⁹ Điểm i khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011.

³⁰ Xem thêm: Nguyễn Thị Thúy Hồng (2019), *tlđd*, tr.97-99, 111-112; Nguyễn Quốc Tinh (2024), *Nguyên nhân dẫn đến phát sinh khiếu nại về đất đai và một số đề xuất giải pháp*, Tạp chí Quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/22/nguyen-nhan-dan-den-phat-sinh-khieu-nai-ve-dat-dai-va-mot-so-de-xuat-giai-phap/>, truy cập ngày 16/3/2026.

623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng chỉ ra rằng: *“Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất thực hiện các dự án [...] chưa được quan tâm giải quyết dứt điểm, để kéo dài, gây bức xúc, tiềm ẩn nguy cơ thành “điểm nóng” về an ninh trật tự”*³¹. Thực trạng này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người khiếu nại, mà còn làm suy giảm hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và không phù hợp với yêu cầu bảo đảm tính thượng tôn pháp luật trong nhà nước pháp quyền.

Mặc dù vậy, cho đến nay, pháp luật vẫn chưa thiết lập một cơ chế trực tiếp, độc lập và đủ hiệu quả để người khiếu nại chủ động yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, tương tự như cơ chế yêu cầu thi hành án. Sự thiếu hụt này làm hạn chế khả năng chủ động của người khiếu nại trong việc yêu cầu kiểm tra, đôn đốc và xử lý tình trạng quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật không được thi hành, chậm thi hành hoặc thi hành không đầy đủ. Trong bối cảnh đó, để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, người khiếu nại phải tìm đến các phương thức phản ứng gián tiếp, chẳng hạn như tiếp tục khiếu nại về hành vi không thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, kiến nghị cơ quan cấp trên, đề nghị xử lý trách nhiệm hoặc khởi kiện vụ án hành chính. Như vậy, người khiếu nại phải tiếp tục “theo đuổi” một thủ tục mới chỉ để bảo đảm quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực được thực hiện trên thực tế. Điều này không những không bảo đảm nguyên tắc “kịp thời” trong khiếu nại và giải quyết khiếu nại theo Điều 4 Luật Khiếu nại năm 2011, mà còn làm kéo dài tranh chấp, gây lãng phí nguồn lực xã hội, bào mòn niềm tin của người dân và làm suy giảm đáng kể giá trị thực chất của cơ chế giải quyết khiếu nại.

3.3. Pháp luật đất đai chưa thể hiện rõ mối quan hệ giữa việc tiếp tục thi hành quyết định hành chính trong thu hồi đất với cơ chế tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại theo pháp luật khiếu nại

Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định người khiếu nại có quyền *“yêu cầu người giải quyết khiếu nại áp dụng các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra do việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại”*³², đồng thời có nghĩa vụ *“chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại trong thời gian khiếu nại, trừ trường hợp quyết định, hành vi đó bị tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35 của Luật này”*³³. Theo đó, Điều 35 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: *“Trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu xét thấy việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại sẽ gây hậu quả khó khắc phục, thì người giải quyết khiếu nại phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó”*. Như vậy, theo pháp luật khiếu nại, việc khiếu nại không đương nhiên làm “tạm hoãn” việc thi hành quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại. Tuy nhiên, trong trường hợp có nguy cơ gây hậu quả khó khắc phục, pháp luật vẫn thiết lập ngoại lệ thông qua

³¹ Điều 1 Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

³² Điểm e khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011.

³³ Điểm c khoản 2 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011.

cơ chế yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp và ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại. Trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ngoại lệ này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi một khi đất đã bị thu hồi, nhà ở và công trình trên đất đã bị tháo dỡ, việc khôi phục nguyên trạng thửa đất, nhà ở, công trình xây dựng trên đất thường rất khó đạt được. Song, theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP thì: *“Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc, quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất là trái pháp luật thì phải dừng cưỡng chế nếu việc cưỡng chế chưa hoàn thành; hủy bỏ quyết định thu hồi đất đã ban hành và bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra (nếu có)”*. Đối chiếu với Luật Khiếu nại năm 2011, quy định này chưa thể hiện đầy đủ ngoại lệ về tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính trong trường hợp có nguy cơ gây hậu quả khó khắc phục theo Điều 35 Luật Khiếu nại năm 2011.

Xét về mặt lý luận, nếu hiểu rằng mọi quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất đều phải tiếp tục được thực hiện cho đến khi có quyết định giải quyết khiếu nại, bất kể nguy cơ gây hậu quả khó khắc phục³⁴, thì quy định này có dấu hiệu chưa bảo đảm yêu cầu về *“tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật”*³⁵, bởi văn bản dưới luật không thể “thu hẹp” quyền luật định của người khiếu nại - quyền được yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp. Xét về mặt thực tiễn, việc “đặt” quyền khiếu nại và quyền tài sản của người sử dụng đất vào vị trí thứ yếu so với yêu cầu tiếp tục thi hành quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất là chưa thật sự hợp lý, chưa phản ánh đầy đủ triết lý về “công bằng xã hội”³⁶ và “quyền đất đai an toàn”³⁷ đã được thừa nhận rộng rãi. Mặc dù khoản 1 Điều 40 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP đã dự liệu cơ chế xử lý hậu quả khi cơ quan có thẩm quyền kết luận việc thu hồi đất là trái pháp luật, như dừng cưỡng chế nếu chưa hoàn thành, hủy bỏ quyết định thu hồi đất và bồi thường thiệt hại nếu có, song cơ chế này chủ yếu mang tính “hậu kiểm” và không phải lúc nào cũng bảo đảm khôi phục đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi. Đơn cử, trường hợp nhà ở, công trình gắn liền với đất mang giá trị truyền thống, lịch sử của gia đình, dòng tộc đã bị tháo dỡ thì việc khôi phục nguyên trạng về kết cấu, kiến trúc gần như không khả thi³⁸. Những thiệt hại phi vật chất phát sinh trong trường hợp này khó có thể lượng hóa và bù đắp đầy đủ bằng tiền. Vì vậy, nếu quyết định giải quyết khiếu nại xác định việc thu hồi đất

³⁴ Phan Trung Hiền, Nguyễn Văn Trường (2024), *Hoàn thiện pháp luật về quyền khiếu nại, khiếu kiện trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*, Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, số 58, tr.48.

³⁵ Khoản 2 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

³⁶ Xem: Nguyễn Văn Năm (2025), *Khái niệm và nội dung của công bằng xã hội*, Tạp chí Luật học, số 11, tr.33-34.

³⁷ Xem: Nguyen Lan Huong (2022), *Land law and the security of farmers' land-use rights in Viet Nam: Development and challenges in transition*, VNU Journal of Science: Legal Studies, vol. 38, no. 1, pp.51-52, truy cập tại <https://js.vnu.edu.vn/LS/article/view/4427>, truy cập ngày 28/6/2026.

³⁸ Xem: Trần Vang Phú (2018), *Xác định giá trị bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2, tr.59.

là trái pháp luật nhưng việc cưỡng chế thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đã hoàn tất, việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có thể gặp nhiều trở ngại. Điều này không chỉ làm gia tăng gánh nặng ngân sách, mà còn có thể phát sinh các hệ lụy xã hội phức tạp.

4. Một số khuyến nghị nhằm cải thiện pháp luật về bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Từ những hạn chế, bất cập đã phân tích, pháp luật về bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cần được hoàn thiện theo hướng tăng cường khả năng bảo vệ thực chất quyền của người khiếu nại, song không làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai. Cụ thể:

Thứ nhất, cần sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP theo hướng xác định cụ thể phạm vi và giới hạn trách nhiệm “cộng tác”, “phối hợp” của người khiếu nại trong trường hợp quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại được xác định là trái pháp luật. Theo đó, trách nhiệm này chỉ đặt ra đối với những hành vi có căn cứ pháp luật, trực tiếp cần thiết cho việc thực hiện nội dung phải thi hành và đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo cụ thể cho người khiếu nại. Trường hợp việc hoàn thành một phần nội dung thi hành khách quan phụ thuộc vào sự tham gia của người khiếu nại, việc họ không thực hiện hành vi cần thiết có thể được tính đến khi xác định tình trạng chậm thi hành đối với phần công việc đó; đối với những nội dung có thể được thực hiện độc lập, việc thiếu phối hợp không làm chấm dứt trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ. Trường hợp việc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp hoặc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo thủ tục chuyên ngành thì quyền và nghĩa vụ của các bên được xác định theo pháp luật chuyên ngành tương ứng. Việc xác lập trách nhiệm phối hợp trong giới hạn nêu trên góp phần bảo đảm sự tham gia cần thiết, thực chất của người khiếu nại vào quá trình khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, tránh việc hiểu không chính xác nội dung liên quan đến trách nhiệm của người khiếu nại.

Thứ hai, cần bổ sung vào khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011 quyền “yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật” của người khiếu nại. Tương ứng với quyền này, Luật Khiếu nại cần bổ sung một điều khoản riêng quy định về thủ tục yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại. Theo đó, quyền yêu cầu được thực hiện khi hết 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực mà người giải quyết khiếu nại chưa áp dụng biện pháp hoặc chưa có văn bản chỉ đạo tổ chức thi hành; khi hết thời hạn thực hiện được xác định trong văn bản chỉ đạo mà nội dung phải thi hành chưa hoàn thành; hoặc khi việc thi hành được thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời. Đầu mỗi tiếp nhận và xử lý yêu cầu là người đang thực hiện thẩm quyền tương ứng với thẩm quyền đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; trường hợp yêu cầu được gửi không đúng đầu mối thì chủ thể tiếp nhận có trách nhiệm chuyển đến người có thẩm quyền và thông báo cho người yêu cầu. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu có đủ thông tin cần thiết, người có thẩm quyền phải kiểm tra tình trạng thi hành và thông báo bằng văn bản về hướng xử lý; trường

hợp yêu cầu có căn cứ thì phải xác định rõ nội dung chưa được thực hiện, chủ thể có trách nhiệm, biện pháp cần thực hiện và thời hạn hoàn thành. Hết thời hạn hoàn thành được xác định trong văn bản xử lý mà nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện, người có thẩm quyền xử lý yêu cầu phải kiểm tra việc chấp hành, yêu cầu chủ thể có trách nhiệm tiếp tục thực hiện, đồng thời báo cáo hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét trách nhiệm và áp dụng biện pháp thuộc thẩm quyền; đối với nội dung mà pháp luật chuyên ngành cho phép chủ thể có thẩm quyền trực tiếp tổ chức hoặc giao chủ thể khác thực hiện thay thì việc xử lý được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Pháp luật cũng cần xác định trách nhiệm đối với hành vi không tiếp nhận, không chuyển, không xử lý yêu cầu đúng thời hạn hoặc không thực hiện biện pháp thuộc trách nhiệm sau khi yêu cầu được xác định có căn cứ. Việc thực hiện quyền yêu cầu không làm thay đổi trách nhiệm chủ động tổ chức thi hành đã phát sinh từ thời điểm quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và việc xử lý trách nhiệm đối với người vi phạm không làm chấm dứt nghĩa vụ tiếp tục thi hành quyết định.

Thứ ba, cần sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP theo hướng ghi nhận ngoại lệ cho phép tạm đình chỉ thi hành quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp người khiếu nại có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp và có căn cứ cho thấy việc tiếp tục thi hành có thể gây hậu quả khó khắc phục. Theo đó, nguyên tắc “vẫn phải tiếp tục thực hiện” các quyết định hành chính trong thu hồi đất khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại cần được giới hạn bởi cơ chế tạm đình chỉ theo Điều 35 Luật Khiếu nại năm 2011, nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật đất đai và pháp luật khiếu nại. Quy định sửa đổi cần xác định rõ thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ thuộc về người giải quyết khiếu nại; thời hạn xem xét yêu cầu phải ngắn, phù hợp với tính khẩn cấp của biện pháp này; tiêu chí đánh giá nguy cơ gây hậu quả khó khắc phục phải gắn với nguy cơ làm thay đổi không thể phục hồi hiện trạng sử dụng đất, phá dỡ nhà ở, công trình gắn liền với đất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chỗ ở, sinh kế. Đồng thời, người giải quyết khiếu nại phải trả lời bằng văn bản về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp tạm đình chỉ, nêu rõ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn và chịu trách nhiệm giải trình về quyết định của mình. Thêm vào đó, Điều 35 Luật Khiếu nại năm 2011 cần được sửa đổi theo hướng cho phép người khiếu nại có quyền nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp đồng thời với việc nộp đơn khiếu nại³⁹, để cơ chế phòng ngừa “hậu quả khó khắc phục” được kích hoạt kịp thời. Nhìn từ yêu cầu kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền, cơ chế này không nhằm cản trở hoạt động thu hồi đất hay làm suy giảm hiệu lực quản lý hành chính, mà nhằm tạo ra giới hạn pháp lý cần thiết để việc triển khai dự án được đặt trong mối cân bằng với quyền khiếu nại, quyền tài sản của người sử dụng đất và khả năng hiện thực hóa trên thực tế nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại.

³⁹ Nguyễn Văn Trường (2023), *Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết tranh chấp về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 3(144), tr.116.

5. Kết luận

Bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật là điều kiện để quyền khiếu nại trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không dừng lại ở giá trị thủ tục, mà trở thành phương tiện thực chất nhằm bảo vệ và khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. Từ cách tiếp cận đó, bài viết cho thấy vấn đề trọng tâm không chỉ nằm ở việc ban hành một quyết định giải quyết khiếu nại đúng pháp luật, mà còn ở khả năng tổ chức thi hành quyết định ấy một cách đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm. Việc hoàn thiện pháp luật về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại vì thế cần được đặt trong mối liên hệ với yêu cầu nâng cao vị thế chủ động của người khiếu nại, xác lập rõ trách nhiệm của các chủ thể có trách nhiệm thi hành và bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật khiếu nại với pháp luật đất đai. Trên nền tảng đó, những nghiên cứu tiếp theo có thể tiếp tục khảo sát thực tiễn thi hành quyết định giải quyết khiếu nại tại địa phương, cũng như nghiên cứu sâu hơn về việc thiết lập cơ chế yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại hành chính như một phương thức bảo vệ quyền hữu hiệu, khả thi và phù hợp với điều kiện quản lý nhà nước hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Đào (2021). *Giao quyền trong giải quyết khiếu nại theo pháp luật hiện hành*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 13(437).
2. Hải Hà (2025). *Hà Nội: Khiếu nại, tố cáo vẫn tiềm ẩn phức tạp*. Báo Thanh tra, <https://thanhtra.com.vn/khieu-nai-to-cao-AAE7E0F0E/ha-noi-khieu-nai-to-cao-van-tiem-an-phuc-tap-fd59f4bd6.html>, truy cập ngày 28/6/2026.
3. Hoàng Phê (Chủ biên) (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội.
4. Nguyen Lan Huong (2022). *Land law and the security of farmers' land-use rights in Viet Nam: Development and challenges in transition*. VNU Journal of Science: Legal Studies, vol. 38, no. 1., truy cập tại <https://js.vnu.edu.vn/LS/article/view/4427>, truy cập ngày 28/6/2026.
5. Nguyễn Quốc Tĩnh (2024). *Nguyên nhân dẫn đến phát sinh khiếu nại về đất đai và một số đề xuất giải pháp*. Tạp chí Quản lý nhà nước, truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/22/nguyen-nhan-dan-den-phat-sinh-khieu-nai-ve-dat-dai-va-mot-so-de-xuat-giai-phap/>, truy cập ngày 16/3/2026.
6. Nguyễn Thị Thúy Hồng (2019). *Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại hành chính từ thực tiễn tỉnh Phú Yên*. Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
7. Nguyễn Văn Năm (2025). *Khái niệm và nội dung của công bằng xã hội*. Tạp chí Luật học, số 11.
8. Nguyễn Văn Trường (2023). *Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết tranh chấp về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 3(144).
9. Phan Trung Hiền, Nguyễn Văn Trường (2024). *Hoàn thiện pháp luật về quyền khiếu nại, khiếu kiện trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*. Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, số 58.
10. Trần Vang Phủ (2018). *Xác định giá trị bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2.